

Số: 40 /KH-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh Thành phố Buôn Ma Thuột, giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Không chế có hiệu quả tốc độ gia tăng tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tiến tới đưa tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh trở lại mức cân bằng tự nhiên (103-107 bé trai/100 bé gái), góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Mục tiêu 1:* Giảm tốc độ tăng tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh hàng năm, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ này dưới mức 108 nam/100 nữ.

- *Mục tiêu 2:* Giảm tốc độ gia tăng tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tạo cơ sở thuận lợi để đưa tỷ số này duy trì ở mức 106 nam/100 nữ sau năm 2025, ổn định tăng tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Thời gian và phạm vi thực hiện

- Thời gian: Từ năm 2021 - 2025

- Phạm vi thực hiện: Triển khai thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) trên địa bàn Thành phố một cách toàn diện và đồng bộ; tăng cường các hoạt động truyền thông và vận động; tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở cung cấp dịch vụ có liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi, tập trung các đơn vị có tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh còn cao.

2. Đối tượng

- Cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các chức sắc tôn giáo.

- Những người có liên quan đến cung cấp dịch vụ hướng dẫn sinh con theo ý muốn; liên quan đến chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi.

- Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên và thanh niên, nam, nữ chuẩn bị kết hôn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS)

1.1. Nhiệm vụ 1. Nâng cao hiệu quả các hoạt động vận động về can thiệp giảm thiểu MCBGTKS.

- *Phương thức thực hiện:* Cung cấp đầy đủ, thường xuyên các thông tin dưới nhiều hình thức, có sức thuyết phục cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội các cấp và người có uy tín trong cộng đồng; tình hình triển khai, kết quả thực hiện và các yếu tố cản trở thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp.

- *Nội dung truyền thông:* Tình trạng MCBGTKS của cả nước và địa phương, nguyên nhân và hệ lụy, việc triển khai, kết quả thực hiện và các yếu tố cản trở thực hiện Kế hoạch.

- *Các hoạt động chủ yếu và chỉ tiêu chủ yếu:*

+ Lồng ghép nội dung về giới, bình đẳng giới; MCBGTKS vào các cuộc giao ban thường kỳ của Lãnh đạo các cơ quan thông tấn báo chí địa phương với Lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở;

+ Lồng ghép nội dung về giới, bình đẳng giới; MCBGTKS vào chương trình giảng dạy của các Trường học;

+ Cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn báo chí địa phương;

+ Sản xuất, nhân bản và cung cấp bản tin, tài liệu truyền thông vận động.

- *Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu:*

+ 100% các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp có văn bản chỉ đạo (Nghị quyết, chương trình, kế hoạch...) và trực tiếp tham gia các hoạt động truyền thông về kiểm soát MCBGTKS;

+ 80% các Chức sắc tôn giáo, Lãnh đạo tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể và tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn có các hoạt động cụ thể kiểm soát MCBGTKS;

+ 100% tổ trưởng dân phố, trưởng thôn, buôn tham gia tổ chức thực hiện các biện pháp giảm thiểu MCBGTKS trên địa bàn;

+ 100% các thôn, buôn, tổ dân phố, cơ quan tổ chức đưa các nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới, không phân biệt vai trò con trai hay con gái trong chăm sóc cha mẹ già, trong các công việc của gia đình, họ tộc, ngăn cấm lựa chọn giới tính thai nhi (sàng lọc, chẩn đoán, phá thai để lựa chọn giới tính thai nhi), đưa các nội dung này vào tiêu chí “Gia đình Văn hóa” trong hương ước, quy ước, thỏa ước tập thể.

1.2. Nhiệm vụ 2. Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục các đối tượng có liên quan trực tiếp đến việc lựa chọn giới tính thai nhi.

- *Phương thức thực hiện:* Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các hoạt động truyền thông cho các cặp vợ chồng, những người đứng đầu dòng họ và gia đình, nam nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn và những người cung cấp dịch vụ có liên quan về tình trạng MCBGTKS, lựa chọn giới tính thai nhi, nhất là giới và bình đẳng giới bằng các hình thức tiếp cận và thông điệp phù hợp.

- *Nội dung truyền thông:* Các Quy định pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, hệ lụy của MCBGTKS đối với gia đình và xã hội, không phân biệt đối xử giữa nam và nữ, giữa con trai và con gái, tích cực tham gia vào việc phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm về lựa chọn giới tính thai nhi.

- *Các hoạt động chủ yếu:*

+ Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề, tư vấn tại hộ gia đình, sinh hoạt câu lạc bộ, họp nhóm... lồng ghép các nội dung truyền thông về MCBGTKS vào các hoạt động văn hóa xã hội khác.

+ Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền vận động trực tiếp về MCBGTKS đến các đối tượng tại cộng đồng, địa bàn cư trú thông qua mạng lưới cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (gọi tắt DS-KHHGĐ), Gia đình và trẻ em, nhân viên Y tế thôn buôn và tuyên truyền viên của các ngành đoàn thể ở cơ sở.

+ Tổ chức tuyên truyền, tư vấn trực tiếp cho nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn, người cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

+ Xây dựng các cụm pa-nô, áp phích tuyên truyền tại nơi tập trung dân cư, cơ sở cung cấp dịch vụ có liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

+ Cung cấp tài liệu truyền thông về kiểm soát MCBGTKS cho tất cả các cơ sở dịch vụ cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

- *Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu:*

+ 90% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ nắm được các quy định pháp luật, tình hình và hậu quả của lựa chọn giới tính thai nhi.

+ 80% trở lên các nam nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn nắm được các quy định pháp luật, tình hình và hậu quả của lựa chọn giới tính thai nhi.

+ 90% trở lên những người đứng đầu dòng họ, các bậc ông bà nắm được các quy định pháp luật, tình hình và hậu quả của lựa chọn giới tính thai nhi.

+ 100% cơ sở y tế có cung cấp dịch vụ liên quan đến chẩn đoán và lựa chọn giới tính thai nhi có áp phích và các tài liệu truyền thông về kiểm soát MCBGTKS.

1.3. Nhiệm vụ 3. Thực hiện giáo dục về giới, bình đẳng giới với nội dung, hình thức thích hợp trong nhà trường nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng thực hành bình đẳng giới; định hình vững chắc quan điểm, nhận thức về bình đẳng giới cho thế hệ trẻ.

- *Phương thức thực hiện:* Cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về giới, bình đẳng giới trong đời sống gia đình; tình trạng và hệ lụy của MCBGTKS vào chương trình học chính khóa của các môn học, đặc biệt là các môn sinh học và giáo dục công dân cho học sinh Trung học cơ sở. Đồng thời tổ chức các hoạt động ngoại khóa phù hợp nhằm tăng cường thời lượng giáo dục giới và bình đẳng giới.

- *Các hoạt động chủ yếu:*

+ Dựa vào “Bộ tài liệu giảng dạy về giới và bình đẳng giới” Trung ương cung cấp, từng bước thí điểm và mở rộng ra phạm vi toàn thành phố.

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giới và bình đẳng giới, MCBGTKS cho đội ngũ giáo viên dạy môn sinh học và giáo dục công dân tại các trường Trung học cơ sở.

+ Hàng năm tổ chức các hoạt động ngoại khóa phù hợp như sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức các cuộc thi tuyên truyền về giới, bình đẳng giới, MCBGTKS.

- *Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu:*

Bộ tài liệu giảng dạy về giới và bình đẳng giới được xây dựng, thí điểm và mở rộng ra phạm vi toàn thành phố; đến năm 2025 có:

+ 80 % trở lên giáo viên trực tiếp giảng dạy các môn sinh học, giáo dục công dân tại các trường Trung học cơ sở được tập huấn về nội dung giảng dạy về giới và bình đẳng giới.

+ 80 % trở lên trường trung học cơ sở được cung cấp tài liệu tuyên truyền về giới và bình đẳng giới phù hợp với lứa tuổi học sinh để cung cấp cho học sinh.

+ 80 % trở lên trường trung học cơ sở tổ chức các hoạt động ngoại khóa phù hợp, xây dựng các địa điểm tuyên truyền về giới và bình đẳng giới.

2. Nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật về cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi

2.1. Nhiệm vụ 4. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về nghiêm cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi.

- *Phương thức thực hiện:* tăng cường hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; bình đẳng giới cho cán bộ, nhân viên y tế và các thành viên các tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan; tạo điều kiện cho các tổ chức tham gia đóng góp vào việc xây dựng quy định, quy chế chuyên môn có liên quan đến kiểm soát MCBGTKS.

- *Các hoạt động chủ yếu:*

+ Tổ chức các hội nghị, hội thảo tập huấn phổ biến, giáo dục pháp luật của nhà nước và quy chế, quy định, điều lệ của tổ chức về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho nhân viên y tế, DS-KHHGD, các tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan.

+ Tổ chức cho các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ có liên quan ký cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi và tham gia tuyên truyền về kiểm soát MCBGTKS.

+ Các tổ chức, đơn vị có kế hoạch giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật của nhà nước và qui chế, quy định, điều lệ của tổ chức về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- *Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu:*

+ 100% các cơ sở y tế, các cơ quan và tổ chức xã hội có liên quan đưa nội dung nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi vào các quy định, quy chế của cơ sở.

+ 100% cán bộ, nhân viên y tế (công lập và tư nhân), DS-KHHGD nắm được các quy định của pháp luật và qui chế, quy định, điều lệ của tổ chức về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

+ 100 % các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ có liên quan ký cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi và tham gia tuyên truyền về kiểm soát MCBGTKS.

+ 90 % trở lên các tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan có kế hoạch giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật của nhà nước và qui chế, quy định, điều lệ của tổ chức về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

2.2. Nhiệm vụ 5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- *Phương thức thực hiện:* Huy động tổng lực các lực lượng, giám sát, kiểm tra các trường hợp vi phạm, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- *Các hoạt động chủ yếu:*

+ Thực hiện việc phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan trong việc thanh tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

+ Xây dựng cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin giữa các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra có liên quan; Thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các cơ sở dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

+ Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, thông báo công khai, rộng rãi các đơn vị, cá nhân vi phạm và kết quả xử lý.

- *Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu:*

+ 100% Ủy ban nhân dân các cấp phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan chuyên môn cùng cấp trong việc thanh tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

+ 80 % trở lên các cơ sở cung cấp dịch vụ siêu âm và phá thai được giám sát thường xuyên một cách chặt chẽ. Các trường hợp vi phạm được xử lý theo quy định của pháp luật và được thông báo công khai, rộng rãi.

2.3. Nhiệm vụ 6: Tăng cường các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm soát MCBGTKS cho cán bộ Y tế - Dân số, người cung cấp dịch vụ có liên quan.

- *Phương thức thực hiện:* Tổ chức các khóa tập huấn nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến kiểm soát MCBGTKS. Xác định nhu cầu xây dựng chính sách, quản lý và điều hành Đề án.

- *Các hoạt động chủ yếu:*

+ Đào tạo tập huấn về nội dung, phương pháp, kỹ năng truyền thông, vận động không lựa chọn giới tính thai nhi và bình đẳng giới, huy động sự tham gia của xã hội và cộng đồng, cán bộ truyền thông các cấp, các ngành, đặc biệt là đội ngũ y tế, cộng tác viên DS-KHHGD cơ sở.

+ Tập huấn quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, cho lãnh đạo, nhân viên y tế có liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

+ Đánh giá kết quả đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ truyền thông các cấp.

- *Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu:*

+ 100% cán bộ truyền thông các cấp, cộng tác viên DS-KHHGD, nhân viên y tế thôn, buôn; tuyên truyền viên các ngành đoàn thể ở cơ sở được tập huấn về nội dung, phương pháp, kỹ năng truyền thông về MCBGTKS, lựa chọn giới tính thai nhi, giới và bình đẳng giới.

+ 90 % trở lên nhân viên y tế các cơ sở (công lập) cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi được tập huấn về các quy định, quy trình, quy phạm chuyên môn kỹ thuật liên quan đến nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

IV. KINH PHÍ: Thực hiện kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn tài trợ khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế Thành phố

- Tham mưu UBND Thành phố triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát MCBGTKS và báo cáo theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra đối với các cơ sở dịch vụ y tế liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi, tham mưu xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Y tế Thành phố

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện hàng năm, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị phường, xã triển khai thực hiện Đề án kiểm soát MCBGTKS.

- Đào tạo, tập huấn nội dung, phương pháp, kỹ năng truyền thông về kiểm soát MCBGTKS.

- Phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định Pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố và các cấp quản lý theo quy định. Tổ chức hội nghị Tổng kết 5 năm thực hiện Đề án vào năm 2025.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính Thành phố

- Tham mưu, bố trí ngân sách phù hợp cho các cơ quan, ban, ngành địa phương thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động lồng ghép giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; bình đẳng giới trong nhà trường; bố trí lịch giảng dạy lồng ghép hoặc tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giới và bình đẳng giới, MCBGTKS cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Đài Truyền thanh - Truyền hình Thành phố

Phối hợp với ngành Y tế viết bài, đăng tải các chương trình về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; hệ lụy của MCBGTKS đối với gia đình và xã hội; không phân biệt đối xử giữa nam và nữ, giữa con trai và con gái, các chính sách hỗ trợ cho trẻ em gái và các gia đình sinh con một bề gái, khuyến khích động viên không lựa chọn giới tính thai nhi... trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, đài truyền hình, báo, internet...)

6. Phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc rà soát các hương ước, quy ước. Chỉ đạo, hướng dẫn đưa nội dung bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi vào hương ước, quy ước của dòng họ, thôn, buôn, tổ dân phố theo hướng dẫn của Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các cơ quan, ban ngành Thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Đề án kiểm soát MCBGTKS giai đoạn 2021-2025.

8. Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Căn cứ đặc điểm tình hình cụ thể và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xây dựng kế hoạch chi tiết và đề ra các biện pháp phù hợp trong việc kiểm soát tình trạng MCBGTKS tại địa phương. Đồng thời chỉ đạo Ban Dân số - KHHGD các phường, xã triển khai thực hiện. Chủ động, tích cực huy động bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kiểm soát MCBGTKS.

- Chỉ đạo ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các giải pháp can thiệp nhằm giảm thiểu tình trạng MCBGTKS.

- Thực hiện báo cáo kết quả định kỳ hàng năm gửi về Phòng Y tế trước ngày 20 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025 của thành phố Buôn Ma Thuột, đề nghị các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể TP;
- UBND các phường, xã;
- Trung tâm Y tế TP;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Thượng